

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Q.LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG
Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày: 12/7/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Hiễn**

Ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bình** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu- TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Mạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh ngày: 07/10/1983, tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã L, huyện N, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T1 (SN 1940) và bà Trương Thị T2 (SN 1942); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1987 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông **Nguyễn Hoàng V** – sinh ngày 21/10/1990;

Trú tại: xã H, huyện V, Tp Đ, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Trần Thị Thanh H1** – sinh năm 1984, vắng mặt.

Trú tại: xã L, huyện N, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00 phút ngày 05/02/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 92H5-1601 đến quán Quạt Mo thuộc tổ 30, phường K, Q. L, Tp Đ, thì thấy anh Nguyễn Hoàng V (là nhân viên của quán) đang ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T để xe bên lề đường rồi đi bộ vào trong quán, đến chỗ

anh V đang ngủ rồi lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus của anh V đang để bên người thì anh V tỉnh dậy nhìn thấy T đang cầm điện thoại của mình trên tay nên bắt giữ T và trình báo sự việc với cơ quan Công an. Quá trình điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận số 20/KL-HĐĐG ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu, xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Apple - Iphone 6 plus là 5.880.000đ (Năm triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 30/5/2018 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng số 56/KSĐT ngày 30/5/2018 của VKSND quận Liên Chiểu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện VKSND quận Liên Chiểu đề nghị: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

Trả xe mô tô Sirius BKS 92H5-1601, số máy: 64087801, số khung: 087801 cho chị Trần Thị Thanh H1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 07h00 phút ngày 05/02/2018, tại quán nhậu Quạt Mo thuộc tổ 30, phường K, Q. L, Tp Đ, Trần Văn T đã có hành vi lén lút, trộm của anh Nguyễn Hoàng

V 01 điện thoại di động hiệu Apple - Iphone 6 plus, trị giá 5.880.000đ (Năm triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Như bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Trần Văn Tâm là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp ngay giữa ban ngày, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử để áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

HĐXX xét thấy, bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục cũng đủ sức rèn dũa, do vậy HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Apple - Iphone 6 plus cho anh Nguyễn Hoàng V và anh Nguyễn Hoàng V đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với Sirius BKS 92H5-1601, số máy: 64087801, số khung: 087801 do chị Trần Thị Thanh H1 (là em gái của bị cáo Trần Văn T) đứng tên chủ sở hữu, chị H1 cho Tâm mượn xe mô tô này đi xin việc làm và không biết Tâm sử dụng để phạm tội. Do vậy HĐXX tuyên trả lại xe mô tô này cho chị Trần Thị Thanh H1.

[6] **Về án phí HSST:** Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/7/2018.

Giao bị cáo Trần Văn T về UBND xã L, huyện N, tỉnh Q, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Văn T muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

Trà xe mô tô Sirius BKS 92H5-1601, số máy: 64087801, số khung: 087801 cho chị Trần Thị Thanh H1.

3. Án phí HSST: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích các quy định về án treo)

Nơi nhận :

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 03 tháng 5 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận liên Chiểu, Tp Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Đặng Minh Trí**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Thành Dương** - Sinh ngày: 03/02/1998, tại Phú Yên; Nơi ĐKNKTT: Thôn Phú Thịnh, xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Phòng D220 ký túc xá DMC, phường Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Có căn cứ kết tội:

Bị cáo Bị cáo **Đỗ Thành Dương** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Về mức hình phạt: - Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thành Dương 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/5/2018.

Giao bị cáo **Đỗ Thành Dương** về UBND xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Dương muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc giờ phút ngày 03 tháng 5 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIÊU - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 45 ngày 11 tháng 01 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận liên Chiêu, Tp Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Ngọc Quang** - Sinh ngày 01.01.1971 tại Quảng Nam

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Có căn cứ kết tội:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc Quang** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 202 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang **12 (mười hai)** tháng tù giam, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 15 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)